

Số: 107/BC-UBND

Kiên Lao, ngày 26 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024**
(trình Kỳ họp thứ 9 HĐND xã khóa XX)

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Năm 2023, trong bối cảnh biến động của giá cả thị trường, một số mặt hàng vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, xăng, dầu tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân... Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND xã, cùng với sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân tập trung cao cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã tiếp tục được duy trì ổn định với 14/14 chỉ tiêu lớn đều đạt và vượt kế hoạch huyện giao; kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

(1) Tổng giá trị sản xuất toàn xã đạt 366,4 tỷ đồng, đạt 100,2%KH; tốc độ tăng trưởng 11,2%; trong đó:

- Nông - lâm nghiệp và thủy sản giá trị: 209,2 tỷ đồng, đạt 95% KH;

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng giá trị: 77,1 tỷ đồng, đạt 106,4%KH;

- Thương mại, dịch vụ ngành nghề nông thôn giá trị: 80,1 tỷ đồng, đạt 116,5%KH.

* Cơ cấu kinh tế:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 57,1% (giảm 2,9% so với cùng kỳ).

- Công nghiệp - xây dựng: 21,04% (giảm 0,94% so với cùng kỳ).

- Thương mại - Dịch vụ: 21,86% (tăng 0,99% so với cùng kỳ).

(2) Tổng diện tích gieo trồng toàn xã: 414 ha, đạt 105,6%KH; trong đó diện tích lương thực có hạt 300 ha, sản lượng 1.490 tấn, đạt 107%KH; cây công nghiệp: Lạc 20 ha, đạt 100%KH, sản lượng 54 tấn, đạt 104%KH; đậu đỗ các loại 20 ha; cây trồng khác 74 ha.

(3) Thu nhập bình quân đầu người: 47,7 triệu/người/năm, đạt 109,6%KH.

(4) Trồng rừng mới 25 ha, đạt 250%KH; tỷ lệ che phủ rừng 49%, đạt 100%KH.

(5) Tổng số đàn vật nuôi cả năm: 158.331 con, đạt 121,5%KH; trong đó: Đàn trâu 138 con = 102,2% KH; đàn bò 38 con = 108,6%KH; đàn lợn 3.424 con = 106,3%KH; đàn gia cầm, thủy cầm 154.300 con = 238%KH, Ngựa 56 con = 124%KH; đàn Dê 375 con = 107% KH.

(6) Tổng sản lượng quả tươi: 6.740 tấn, đạt 104,4% KH; trong đó: Vải thiều 4.625 tấn, đạt 142% KH; Nhãn 160 tấn đạt 160% KH; cây có múi: 1.940 tấn, đạt 88,18% KH; các loại quả khác 15 tấn.

(7) Tổng thu ngân sách xã đạt: 6.701.794.983 đồng, đạt 124,12% dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Thu NSNN trên địa bàn: 269.240.466 đồng, đạt 90,35% (Thu ngân sách xã là 149.676.922 đồng, đạt 101,13%).

- Thu trợ cấp cân đối từ NS cấp trên: 6.432.554.517 đồng, đạt 124,12%.

(8) Cả ba Trường học giữ vững chuẩn Quốc gia (Trường THCS, Tiểu học công nhận lại chuẩn mức độ 1); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98,8%, đạt 100,8%KH.

(9) Duy trì đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (công nhận lại); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,57/1,18%, đạt 49,56%; mức giảm tỷ suất sinh 0,06‰, đạt 100%KH.

(10) Tỷ lệ người tham gia BHYT: 99,85%, đạt 100%KH; số người tham gia BHXH tự nguyện 223/222 người, đạt 100,4%KH.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã: 3,39%, đạt 103,24%KH. (hộ nghèo: 63 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo 7,53%, đạt 107,3%KH (hộ cận nghèo: 140 hộ).

(12) Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa: 9/10 thôn, đạt 100%KH; tỷ lệ hộ được công nhận GĐVH: 1.692/1.856 hộ, đạt 101%KH.

(13) Xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(14) Đảm bảo giữ vững ANCT - TTATXH; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân 17/17 thanh niên, đạt 100%KH.

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

1.1. Trồng trọt, chăn nuôi

Năm 2023, sản xuất nông nghiệp thuận lợi với tốc độ tăng trưởng giá trị ổn định. Tổng diện tích gieo trồng và sản lượng cây lương thực được duy trì và tăng so với năm 2022⁽¹⁾; sản xuất vải thiều và các loại cây ăn quả tiếp tục được chỉ đạo đảm bảo về diện tích, sản lượng, đồng thời đẩy mạnh khuyến khích, hỗ trợ chuyển dịch nhanh theo hướng tuân thủ nghiêm quy trình, kỹ thuật sản xuất an toàn, hữu cơ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, các phân khúc thị trường trong nước và khai thác đa giá trị⁽²⁾; duy trì 05 mã số vùng trồng sản xuất vải xuất khẩu sang thị trường các nước⁽³⁾.

Cây công nghiệp: Lạc: 20 ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng đạt 54 tấn, đạt 104% kế hoạch năm; Đỗ các loại: 20 ha, sản lượng đạt 42 tấn. Cây trồng khác 74 ha.

⁽¹⁾ Tổng diện tích gieo trồng: 414/382 ha, đạt 105,6% KH (bằng 107,9 % so với năm 2022); tổng sản lượng 1.490 tấn, đạt 107% KH (đạt 111,8% so với cùng kỳ).

⁽²⁾ Tổng diện tích vải thiều: 579 ha (bằng so với cùng kỳ năm 2022); tổng sản lượng 4.625 tấn (vải chín sớm 1.300 tấn, vải thiều chính vụ 3.325 tấn), đạt 142% KH, bằng 126,6% so với năm 2022); Tổng giá trị từ vải thiều đạt 46,3 tỷ đồng; Cây nhãn: 32 ha, tổng sản lượng 160 tấn, tổng giá trị thu được từ cây nhãn đạt 1,3 tỷ đồng.

⁽³⁾ Thị trường Trung Quốc: 02 mã. Thị trường Nhật Bản: 02 mã. Thị trường Mỹ: 01 mã.

Diện tích, sản lượng cây có múi tiếp tục giảm ở các vùng canh tác thiếu bền vững do Nhân dân đã, đang chủ động chuyển đổi sang canh tác các loại cây trồng mới, phù hợp điều kiện chăm sóc như táo, ổi⁽⁴⁾.....

Công tác khuyến nông được duy trì theo kế hoạch⁽⁵⁾. Hoạt động chăn nuôi có sự chuyển dịch về cơ cấu vật nuôi để thích ứng với thị trường và khai thác lợi thế địa phương⁽⁶⁾, trong đó quy mô đàn bò, ngựa, dê, lợn tăng; công tác phòng, chống dịch bệnh được duy trì, không có ổ dịch phát sinh trong năm⁽⁷⁾.

1.2. Lâm nghiệp: Năm 2023, toàn xã trồng mới được 25 ha, đạt 250% KH; tổ chức cấp 3.100 cây phân tán, tỷ lệ che phủ rừng 49%. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về bảo vệ rừng⁽⁸⁾. Chi trả tiền giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên với tổng số tiền 135.576.000 đồng cho 107 hộ dân thuộc 03 thôn Họ, Nóng, Hồ Bông.

2. Xây dựng nông thôn mới

Công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương được triển khai đồng bộ từ xã đến thôn và trên tất cả các lĩnh vực, sự đoàn kết, thống nhất của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới của địa phương; UBND xã đã ban hành các quyết định về thành lập Ban quản lý Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới cấp xã và Ban phát triển NTM các thôn trên địa bàn xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM được xã triển khai, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã với nhiều hình thức, giúp cho cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn mục đích, nội dung về xây dựng NTM; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

Tổng số 29 danh mục công trình ở 10/10 thôn trong toàn xã⁽⁹⁾.

⁽⁴⁾ Tổng diện tích cây có múi: 180 ha (cam 50 ha; bưởi 130 ha), giảm 25 ha so với cùng kỳ. Tổng sản lượng năm 2023: 1.490 tấn. Cây táo 22 ha (tăng 14 ha so với cùng kỳ), sản lượng ước đạt 265 tấn.

⁽⁵⁾ Tổ chức 4 lớp tập huấn (tăng 01 lớp so với năm 2022) sản xuất vải thiều, cam, bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP và kỹ thuật trồng, chăm sóc cây lâm nghiệp, 03 lớp phổ biến kiến thức về cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với 305 lượt người tham gia; Tổ chức nhận và cung ứng 101 kg ngô lai NK 4300, 1.454 kg thóc giống phục vụ nhân dân gieo trồng vụ Xuân.

⁽⁶⁾ Tổng đàn gia súc toàn xã: Trâu 138/135 con, đạt 102,2 % KH, tăng 10 con so với năm 2022); bò 38/35 con, đạt 108,6 % KH (tăng 12 con so với năm 2022); lợn: 3.424/3.220 con, đạt 106,3% KH (tăng 24 con với năm 2022); đàn dê: 375/350 con, đạt 107% KH (tăng 93 con so với năm 2022); ngựa: 56/45 con, đạt 124 % KH (tăng 01 con so với năm 2022). Tổng đàn gia cầm các loại: 154.300 con, đạt 238,4% KH (tăng 32.900 con so với năm 2022).

⁽⁷⁾ Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi chú trọng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và đói rét cho đàn vật nuôi, thường xuyên tiêu độc khử trùng; Tiếp tục triển khai tiêm phòng vaccin Đại chó, mèo được 600 liều; Vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò được 100 liều đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

⁽⁸⁾ Từ đầu năm đến nay đã lập biên bản và xử lý 03 trường hợp chặt, phá rừng với tổng số tiền: 13.000.000đ và thu giữ 01 máy cưa.

⁽⁹⁾ Gồm công trình đường bê tông liên thôn Ao Keo - Giữa (Từ nhà ông Chiêu đến dốc Thanh Quan); Trả nợ xây dựng NVH thôn Cống năm 2021 (theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND xã Kiên Lao phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành); Xây mới nhà văn hóa, khu thể thao các thôn (05 công trình); Cải tạo nhà văn hóa, xây mới khu thể thao thôn Cẩm Vải; Xây vành lao, đồ BTXM, làm công khu thể thao thôn (03 công trình); Xây nhà vệ sinh tại nhà văn hóa thôn Cống; Điềm tập kết, trung chuyển rác của xã; Điềm thu gom rác thải thôn (09 công trình); Xây công, vành lao nghĩa trang thôn (07 công trình).

- Tổng nguồn vốn thực hiện là 10.701.050.000 đồng, trong đó:
- Vốn ngân sách Trung ương: 6.500.000.000 đồng: chiếm 60,74%.
 - Vốn ngân sách tỉnh: 2.500.000.000 đồng, chiếm 23,36%.
 - Vốn ngân sách lồng ghép (*Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023*): 60.000.000 đồng, chiếm 0,56%.
 - Vốn ngân sách xã: 20.000.000 đồng, chiếm 0,19%.
 - Vốn Nhân dân góp: 1.621.050.000 đồng, chiếm 15,15%.

Tính đến thời điểm 15/11/2023 xã Kiên Lao tự đánh giá đạt 19/19 tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Phát triển công nghiệp, các ngành nghề dịch vụ

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển; tạo điều kiện và khuyến khích các hộ tham gia hoạt động kinh doanh, phát triển ngành nghề nông thôn, đi lao động ở các công ty trong nước và ngoài nước để tăng thu nhập và giải quyết việc làm. Qua rà soát toàn xã hiện có trên 200 hộ kinh doanh các mặt hàng⁽¹⁰⁾ và nhiều dịch vụ khác tạo nguồn thu nhập đáng kể cho hộ gia đình và người lao động.

4. Công tác Tài chính

3.1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách năm 2023 ước đạt: 6.701.794.983 đồng, đạt 124,12%. Trong đó:

- Thu NSNN trên địa bàn: 269.240.466 đồng, đạt 90,35% (*Thu ngân sách xã là 149.676.922 đồng, đạt 101,13%*)
- Thu trợ cấp cân đối từ NS cấp trên: 6.432.554.517 đồng, đạt 124,12%

3.2. Chi ngân sách:

Dự toán giao năm 2023 là 5.249.661.000 đồng; Ước chi ngân sách xã năm 2023 là: 6.153.945.868 đồng, đạt 117,23% so với dự toán giao. (*Chi ngân sách xã vượt dự toán giao đầu năm nguyên nhân do tăng chi cải cách tiền lương và chi các Chương trình MTQG phát triển kinh tế vùng ĐB DTTS và miền núi được bổ sung trong năm*).

4. Quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và xây dựng cơ bản

Năm 2023, dưới sự lãnh chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, UBND xã Kiên Lao trong công tác thực hiện Chỉ thị 19 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai, trong năm xã không có trường hợp nào phát sinh vi phạm.

Tổ chức triển khai cho nhân dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất được 11 trường hợp với diện tích là 1.900m²; tiến hành rà soát diện tích đất lúa không còn phù hợp với hiện trạng sử dụng, không còn khả năng trồng lúa trên địa bàn với 1.028 trường hợp, diện tích 141,2 ha; tiến hành rà soát, thống kê các trường hợp hộ dân đang sinh sống ổn định từ nhiều năm trước, hiện có đất ở,

⁽¹⁰⁾ Công ty may: 01. Doanh nghiệp tư nhân: 01. Cửa hàng: 17. Xe vận tải các loại: 25. Máy xúc: 03. Xưởng sản xuất gạch clay không nung: 04. Điểm chế biến và kinh doanh gỗ: 06. Điểm kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, TẮCN: 12. Phục vụ đám cưới và ca nhạc phòng trà: 08. Cơ sở giết mổ lợn: 06. Điểm ăn uống: 02. Lò sấy vôi: 167 (trong đó 13 lò sấy của tư thương). Tổ thợ xây: 14. Máy xay sạt: 15. Hợp tác xã: 03 (trong đó, 01 HTX sản xuất và chế biến tiêu thụ nông sản, 01 HTX sản xuất rượu, 01 HTX về sinh môi trường).

nhà ở, đất canh tác... nằm trong phạm vi ranh giới đất rừng phòng hộ. Phối hợp với BQL Rừng phòng hộ Cẩm Sơn giải quyết các trường hợp lấn chiếm đất rừng phòng hộ.

Đã tiếp nhận và giải quyết xác nhận hồ sơ giao dịch liên quan đến đất đai: chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, phân chia tài sản chung hộ gia đình: 57 trường hợp. Phối hợp với MTTQ xã tổ chức hội nghị lấy ý kiến dự thảo Luật Đất đai sửa đổi; tổ chức lấy ý kiến nhân dân với dự án khai thác khoáng sản đất tại khu vực đồi Đèo Cóc thuộc thôn Nóng, xã Kiên Lao⁽¹¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 17 và Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; năm 2023, trên địa bàn xã tổ chức thu gom rác thải ước đạt 288 tấn; UBND xã đã phân bổ 60 thùng đựng rác thải cho các thôn đặt tại các vị trí trọng tâm của thôn, đảm bảo thuận tiện cho việc thu gom. Tổ chức thu phí dịch vụ thu gom rác thải được 35.623.000đ (805/1.670 hộ), đạt 48,2%. Triển khai kế hoạch giải tỏa hành lang ATGT đường bộ, phát động toàn dân ra quân vệ sinh môi trường được 04 đợt, với 2.256 lượt người tham gia; chỉ đạo BQL thôn thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời các hộ dân lấn chiếm đất hành lang đường để tận dụng trồng cây màu.

Thực hiện dự án Quản lý an toàn đập, trên địa bàn xã Kiên Lao có hồ Khuôn Thần với 64 mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi⁽¹²⁾.

Xây dựng cơ bản: Năm 2023 trên địa bàn xã có 30 hạng mục công trình xây dựng cơ bản, trong đó: 29 công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với tổng số vốn là 10.701.050.000 đồng; 01 công trình mương nội đồng thôn Nóng với số vốn 168 triệu đồng. Ngoài ra, năm 2023 trên địa bàn xã còn 02 công trình xây dựng cơ bản do UBND huyện làm chủ đầu tư, đó là công trình xây dựng Trường Mầm non khu trung tâm và công trình xây dựng rãnh thoát nước khu trung tâm xã Kiên Lao theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục - Đào tạo

Năm 2023, UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng giáo dục; duy trì, phát triển vững chắc về quy mô trường, lớp, học sinh; sắp xếp đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên các bậc học. Đã hoàn thành tốt kế hoạch năm học 2022- 2023 và tổ chức triển khai đầy đủ kế hoạch năm học 2023 - 2024; các trường học đẩy mạnh thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2023). Cả 3 trường học duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS mức độ 3.

Năm học 2023 - 2024, cả 3 trường học có tổng số 107 cán bộ, giáo viên, CNVC với 58 nhóm, lớp học và 1.735 học sinh⁽¹³⁾; Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp

⁽¹¹⁾ Đa số nhân dân không đồng ý do có 06 ngôi mộ của các hộ dân tại vị trí quy hoạch khai thác đất và các quyền lợi liên quan đến chủ sử dụng đất.

⁽¹²⁾Trong đó: 37 mốc thuộc công ty khai thác công trình Thủy lợi, công ty Lâm nghiệp và UBND xã; thôn An Toàn: 04 mốc; thôn Khuôn Thần: 23 mốc (trong đó còn 01 mốc chưa cắm được do hộ dân không đồng ý với phương án đền bù)

lớp 9 đạt 98,8%, học sinh được lên lớp thẳng đạt 98,35%; điểm trung bình các môn thi tuyển vào lớp 10 đứng thứ 7 toàn huyện. Tỷ lệ trẻ 6 đến 14 tuổi ra lớp hoặc hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%. Các trường học tổ chức tham gia thi các môn mũi nhọn đạt nhiều giải cao⁽¹⁴⁾.

Hưởng ứng “Tết vì người nghèo” các trường học quan tâm chăm lo, ủng hộ quỹ tết vì người nghèo, học sinh nghèo, kết quả vận động ủng hộ được 22.200.000 đồng, trong đó: Trường Tiểu học 9.100.000 đồng, Trường Mầm non 7.500.000 đồng, Trường THCS 5.600.000 đồng.

2. Y tế, dân số, công tác trẻ em

Năm 2023, mạng lưới y tế trên địa bàn tiếp tục được đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân⁽¹⁵⁾.

Chỉ đạo Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030, qua kết quả thẩm định của Phòng Y tế huyện và Sở Y tế Bắc Giang được đánh giá đạt bộ tiêu chí theo quy định.

Công tác dân số, quản lý hành nghề y, được tư nhân và kiểm soát vệ sinh ATTP được duy trì; dân số toàn xã: 7.970 nhân khẩu/1.867 hộ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,57/1,18%, đạt 49,56% KH.

Công tác giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm đã góp phần làm giảm thiệt hại về tai nạn đuối nước, tai nạn thương tích ở trẻ em (năm 2023, trên địa bàn xã không xảy ra vụ nào); mục tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cơ bản đạt dưới 11%. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng vắc xin các mũi cơ bản đạt từ 97 - 98%; số trẻ em tiêm phòng vắc xin dịch vụ tăng (do chương trình tiêm chủng mở rộng gặp khó khăn về nguồn vắc xin và nhu cầu lựa chọn vắc xin của gia đình).

Công tác tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, Luật bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2023, tổ chức tư vấn nhóm được 79 lượt với 947 người tham gia; tư vấn hộ gia đình được 259 hộ, có 458 cặp vợ chồng người tham gia hưởng ứng.

3. Văn hoá, thông tin, thể thao; quản lý tôn giáo, tín ngưỡng và tuyên truyền.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đạt được kết quả tích cực, thực chất, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh⁽¹⁶⁾; đời sống văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phát triển đồng đều, lành mạnh, sôi nổi, rộng khắp. UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động

⁽¹³⁾ Trong đó: trường Mầm non có 36 cán bộ, giáo viên, 472 cháu với 17 nhóm lớp; trường Tiểu học có 41 cán bộ, giáo viên, 795 học sinh với 29 lớp; trường THCS có 30 cán bộ, giáo viên, 468 học sinh và 12 lớp.

⁽¹⁴⁾ Trường Tiểu học đạt 01 giải nhì môn bóng đá, 01 giải ba môn bóng bàn. 03 giải khuyến khích môn tiếng Anh cấp huyện. 14 giáo viên văn hóa và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; 02 giáo viên văn hóa giỏi cấp tỉnh. Trường THCS đạt 01 giải ba môn đẩy gậy cấp tỉnh; 30 giải cấp huyện. 01 giải khuyến khích môn tiếng Anh qua mạng IOE. Giải khuyến khích toàn đoàn thi giai điệu tuổi hồng

⁽¹⁵⁾ Tổng số lượt khám chữa bệnh: 2.564 lượt người, tiêm chủng mở rộng cho 870 trẻ, tiêm Covid-19 cho trẻ dưới 5 tuổi được 40 cháu.

⁽¹⁶⁾ Kết quả năm 2023, toàn xã có 1.692/1.856 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa chiếm 91,16%, đạt 101%KH; 9/10 thôn đạt làng văn hóa, đạt 100%KH.

vui xuân Quý Mão năm 2023 đảm bảo vui tươi, lành mạnh, an toàn, hiệu quả⁽¹⁷⁾. Xây dựng và triển khai kế hoạch tham gia Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn lần thứ XXI năm 2023 đạt nhiều giải cao⁽¹⁸⁾. Phối hợp với Trung tâm VH TT huyện mở một lớp truyền dạy tiếng nói và điệu hát dân ca Sán chí cho 40 học viên tham gia.

Triển khai bình xét, lựa chọn công nhận người có uy tín ở 10 thôn trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2027 là 10 người; đề nghị UBND huyện biểu dương, khen thưởng gia đình văn hoá tiêu biểu tại hội nghị sơ kết triển khai thực hiện Đề án số 216/ĐA-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021- 2025⁽¹⁹⁾. Thành lập đoàn tham gia các hội thi do huyện tổ chức đạt được một số giải⁽²⁰⁾.

UBND xã phối hợp với Phòng Dân tộc huyện và các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức được 02 Hội nghị tuyên truyền về giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thuộc Tiểu Dự án 2, Dự án 9 trong Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN với 210 lượt người tham gia.

Chỉ đạo các thôn tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với kỷ niệm 93 năm ngày truyền thống MTTQ Việt Nam (18/11/1930-18/11/2023). Kết quả: có 9/10 thôn tổ chức thu hút được đông đảo nhân dân tham gia (Còn thôn Hồ Bông chưa tổ chức do mặt bằng sân, nhà văn hóa thôn xây dựng chưa xong).

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương⁽²¹⁾.

4. Thực hiện chính sách xã hội

Các chính sách an sinh xã hội, người có công, giảm nghèo, lao động việc làm được thực hiện đầy đủ theo quy định, góp phần ổn định đời sống Nhân dân⁽²²⁾

Công tác chăm lo, chuẩn bị Tết cho Nhân dân theo chủ trương mọi người, mọi nhà đều được vui xuân, đón Tết, bảo đảm an sinh xã hội cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. UBND xã phối hợp với UBMTTQ tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 với tổng số tiền 116.100.000đ⁽²³⁾.

(17) Gồm: Môn bóng đá nam có 10/10 thôn đăng ký tham gia. Môn bóng chuyền hơi nam: 8/10 thôn tham gia. Bóng chuyền hơi nữ: 8/10 thôn tham gia. Bóng chuyền hơi NCT: 6/10 thôn tham gia.

(18) Giải 3: Hội trại Văn hóa, giải 3 ẩm thực lợn quay, 01 giải A và 01 giải C thi hát đối đáp, giải khuyến khích người mặc trang phục dân tộc đẹp, 05 giải nhì và 04 giải 3 môn Đẩy gậy ở các hạng cân, 03 giải nhất môn Kéo co (nội dung nam 560kg, nữ 480kg, nam nữ tổng hợp 510kg).

(19) Hộ ông Ninh Văn Thích, trú tại thôn Cống, xã Kiên Lao.

(20) Hội thi “trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tài năng, thân thiện” đạt giải C toàn đoàn; hội thi Liên hoan NTQC người cao tuổi đạt giải C toàn đoàn; hội thi Liên hoan NTQC LLVT đạt 01 tiết mục giải C.

(21) Triển khai lắp đặt 64 pa nô khẩu hiệu, treo 52 băng zôn, cắm 60 cờ trên trục đường chính; biên tập 118 tin bài phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã và các thôn.

(22) Tiếp nhận và đề nghị giải quyết 28 hồ sơ liên quan đến chế độ, chính sách hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/NĐ-CP, giải quyết 01 hồ sơ mai táng phí theo QĐ/2005/TTg, 05 hồ sơ mai táng phí người cao tuổi theo Nghị định số 20/NĐ-CP; xét mới 03 hồ sơ chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT; 01 hồ sơ hòa táng theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND tỉnh Bắc Giang; 10 hồ sơ theo NQ/61 của HĐND tỉnh Bắc phong theo QĐ-170/2008/QĐ-TTg, 02 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng đối tượng đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ cận nghèo.

(23) Trung ương tặng 51 suất quà trị giá 300.000 đồng/suất, tổng bằng 15.300.000 đồng. UBND tỉnh tặng 51 suất trị giá 800.000 đồng/suất, tổng bằng 40.800.000 đồng. UBND xã tặng 51 suất quà trị giá 200.000 đồng/suất, tổng bằng 10.200.000

Nhân kỷ niệm 76 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2023) UBND xã đã tiếp nhận và trao 50 suất quà cho các gia đình chính sách với số tiền là 60.000.000đ; trong đó, quà của Trung ương là 300.000đ/xuất, quà của tỉnh là 700.000đ/xuất, quà của xã là 200.000đ/xuất.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện được chỉ đạo quyết liệt, đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra⁽²⁴⁾; triển khai đăng ký mở tài khoản cho các đối tượng chính sách xã hội không dùng tiền mặt cho 235/235 trường hợp đạt 100% chỉ tiêu.

Tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi, kết quả có 23 hộ trên 10 thôn đủ điều kiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN với tổng số tiền là 69 triệu đồng.

Chỉ đạo Hội CTĐ xây dựng kế hoạch vận động ủng hộ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ và Syria khắc phục thảm họa động đất, kết quả được 3.630.000đ; vận động tham gia “Chiến dịch những giọt máu hồng” 03 đợt được 50 đơn vị máu.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: hộ nghèo còn 63/1.859 hộ = 3,39%, đạt 103,24%KH; hộ cận nghèo 140/1.859 hộ = 7,53%, đạt 107,3%KH huyện giao.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác Tư pháp - Hộ tịch; tiếp dân, giải quyết đơn thư

Chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch tập trung vào nhiệm vụ cập nhật tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trợ giúp pháp lý, giải quyết các thủ tục hành chính về Tư pháp - Hộ tịch cho người dân. Phối hợp với Phòng Tư pháp huyện tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 100 đại biểu là Bí thư chi bộ, trưởng thôn và thành viên tổ hòa giải các thôn.

- *Công tác Tư pháp - Hộ tịch*: UBND xã thực hiện việc đăng ký khai sinh cho 150 trường hợp; khai tử 37 trường hợp, đăng ký kết hôn 51 cặp, xác nhận tình trạng hôn nhân 110 trường hợp. Thực hiện chứng thực được 3.463 hồ sơ, văn bản, giấy tờ; 217 hợp đồng giao dịch, chứng thực 275 chữ ký.

- *Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư*: Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. Trong năm, UBND xã đã tiếp nhận 16 đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã (giảm 01 đơn so với cùng kỳ). Nhìn chung, các đơn thư đều có nội dung phản ánh những vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân và được xem xét giải quyết kịp thời, không có tình trạng đơn thư tồn đọng kéo dài, không có đơn thư phức tạp, đơn thư vượt cấp. Đến nay, đã tổ chức hòa giải và xem xét giải quyết 15/16 đơn đạt 93,7%, còn 01 đơn đang trong thời gian giải quyết liên quan đến tranh chấp lối đi.

đồng cho các gia đình chính sách; 01 suất quà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng trị giá 600.000 đồng; 70 suất quà cho các đối tượng là hộ nghèo trị giá 42.000.000 đồng; hỗ trợ đợt suất cho 10 hộ gia đình bằng 32 khẩu có hoàn cảnh khó khăn với trị giá 7.200.000 đồng.

⁽²⁴⁾ Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 99,85% dân số (6.881/6891 người người). Lũy kế số người tham gia BHXH tự nguyện toàn xã: 223/222 người, đạt 100,4% KH.

2. Công tác cải cách hành chính, tổ chức chính quyền, chính quyền thân thiện

Chỉ đạo tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023, trong đó: Xây dựng kế hoạch số 05/KH-UBND xã ngày 19/01/2023 về công tác CCHC năm 2023. Chỉ đạo cán bộ, công chức, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện nghiêm túc việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân kịp thời, nhanh chóng, chính xác, đúng hạn. Chỉ đạo tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN ISO 9001; 2015.UBND xã đã chỉ đạo các ngành, Bộ phận Một cửa thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đúng quy định.

Quan tâm chú trọng thực hiện công tác chuyển đổi số và xây dựng chính quyền thân thiện tại địa phương. Tiếp tục thực hiện xây dựng chính quyền thân thiện, xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, hướng đến sự hài lòng của người dân của đội ngũ cán bộ, công chức; rà soát các nội dung chấm điểm chính quyền thân thiện tại bộ phận một cửa, hoàn thiện hồ sơ chấm điểm đạt chính quyền thân thiện năm 2023.

3. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Chỉ đạo lực lượng Công an xã thực hiện việc trực tiếp dân và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, làm tốt công tác quản lý nhân - hộ khẩu, quản lý xuất, nhập cảnh trên địa bàn xã.

Chỉ đạo Công an xã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, chủ động tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn; năm 2023, đã tổ chức tuần tra ban đêm được 13 buổi. Tổ chức ký cam kết không tàng trữ và vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép pháo nổ và an toàn PCCC đối với các cơ quan, trường học, học sinh, và các hộ gia đình trên địa bàn xã. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã; rà soát, kiện toàn các mô hình tự quản về ANTT và các tổ dân phòng trên địa bàn.

Chỉ đạo Công an xã tham mưu, xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức triển khai cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn, tỷ lệ cài đặt 100%. Hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp căn cước công dân cho các đối tượng đủ điều kiện cấp.

Năm 2023, trên địa bàn xã xảy ra 20 vụ việc, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022⁽²⁵⁾. Công an làm tốt công tác tham mưu, rà soát, quản lý các đối tượng nghiện, phạm tội về ma túy⁽²⁶⁾; bắt, khám xét 01 đối tượng về hành vi mua bán số lô, số đề.

4. Công tác quân sự địa phương

(25) Gồm: 06 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ hủy hoại tài sản; 01 vụ gây thương tích; 04 vụ đánh bạc, 01 vụ tai nạn lao động (điện giật từ vong), 01 vụ hủy hoại đất; 01 vụ phá rừng; 02 vụ vận chuyển lâm sản không có giấy tờ hợp pháp; 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy; 02 vụ cháy rừng chưa xác định được nguyên nhân.

(26) Lập 02 hồ sơ đưa đối tượng nghiện ma túy vào quản lý, giáo dục tại xã theo NĐ 120; Lập 02 hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cai nghiện ma túy bắt buộc; đưa vào trại giáo dưỡng 01 đối tượng (Ninh Trí Hạo – thôn AoKeo)

Ban hành các văn bản, kế hoạch, quyết định, hướng dẫn về nhiệm vụ QP-QSĐP năm 2023 đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức, triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Chỉ đạo Ban CHQS xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu trong các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương, nắm chắc tình hình địa bàn xử lý kịp thời các tình huống không để bị động bất ngờ.

Triển khai thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo quy trình, các bước, dân chủ, công khai, minh bạch đúng Luật NVQS, đúng đối tượng, có chất lượng, số công dân lên đường nhập ngũ là 17/17 công dân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2023; hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên xử lý hành chính đối với 03 công dân vắng mặt khám sức khỏe NVQS năm 2023, báo cáo về Ban CHQS huyện.

Tổ chức gặp mặt đón nhận 16 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ trở về địa phương đăng ký vào ngạch dự bị động viên theo quy định; tổ chức đăng ký trực tiếp công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ tuổi 17⁽²⁷⁾. Tiếp tục triển khai công tác tuyển quân năm 2024 theo kế hoạch đạt hiệu quả⁽²⁸⁾.

Tổ chức kiện toàn chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, 02 cán bộ Thôn đội trưởng thôn Nóng và thôn Hồ Bông, 02 Tiểu đội trưởng dân quân cơ động xã đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách hậu phương quân đội trên địa bàn, chỉ đạo các Ban, ngành vận động lương thực, thực phẩm ủng hộ đơn vị diễn tập trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, kết quả vận động ủng hộ các loại rau, củ, quả được 324 kg, trị giá 3.290.000đ.

IV. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, năm 2023 UBND xã đã duy trì hoạt động và điều hành theo đúng nguyên tắc, quy chế làm việc; kịp thời, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, chuyên môn, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023. Đã tập trung cao nhất về thời gian, công sức, huy động nguồn lực, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết 233 đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng đề ra; nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt kết quả tích cực như: Sản xuất vải thiều và các loại cây ăn quả, công tác thu, quản lý điều hành ngân sách, công tác phát triển BHYT, BHXH, công tác thông tin tuyên truyền; công tác đảm bảo ANTT, các nhiệm vụ QP-QSĐP, kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực thi pháp luật được tăng cường; đời sống Nhân dân được đảm bảo ổn định, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; chỉ đạo và triển khai xây dựng các hạng mục thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM kịp tiến độ và kế hoạch đề ra. Chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức và các ngành chủ động, duy trì thời gian làm việc, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Công tác thăm

⁽²⁷⁾ Đăng ký công dân tuổi 17 sẵn sàng nhập ngũ: 42 công dân = 100% quân số triệu tập, đăng ký nam công dân dự bị hạng 2: 51 công dân.

⁽²⁸⁾ Điều động sơ tuyển tại xã: 105/233 công dân, chiếm 45,06%; công dân đủ điều kiện khám cấp huyện: 57 công dân, đủ điều kiện về sức khỏe: 28/57 công dân, chiếm 49,12%. Đăng ký công dân trong độ tuổi: 78 công dân.

hỏi, trao, tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Các hoạt động tổ chức vui tết đón xuân được triển khai kịp thời; hoàn thành xây dựng xã Kiên Lao đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023.

Các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác nội chính, xây dựng chính quyền được chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ; thường xuyên tổ chức kiểm điểm, đánh giá để đưa ra giải pháp cụ thể, phù hợp với từng nhiệm vụ; đồng thời chú trọng kiểm tra thực tế để nắm bắt tình hình, động viên và tháo gỡ những khó khăn.

2. Một số hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh còn một số khó khăn, hạn chế như: Việc xây dựng điểm tập kết trung chuyển rác thải của xã, của thôn theo Chỉ thị 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn chậm tiến độ, kết quả thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường ở các thôn chưa cao; diện tích cây có múi sụt giảm, việc chuyển đổi cây trồng chưa được tính toán, định hướng kịp thời, chưa mang tính ổn định lâu dài. Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ chính trị của xã còn hạn chế, công tác phổ biến giáo dục pháp luật... chưa phong phú về nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện chưa đạt hiệu quả cao.

Tiến độ cài đặt kích hoạt định danh điện tử còn chậm so với yêu cầu chỉ đạo của cấp trên; một số ngành chuyên môn để quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ TTHC, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong giải quyết TTHC đạt thấp, tinh thần chủ động trong công việc của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; công tác phối hợp giữa các ngành có lúc, có việc chưa chủ động, chưa gắn kết chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, tình trạng trộm cắp, đánh bài, bạc và bắn pháo còn xảy ra trong dịp tết; công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của một số thôn ở một số thời điểm, một số việc cụ thể chưa kịp thời; việc triển khai xây dựng các hạng mục công trình, thu tiền đối ứng của nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, làm đường bê tông theo nghị quyết của HĐND tỉnh, thu tiền vận động 7 loại quỹ còn chậm, chưa có giải pháp thu triệt để. Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao.

Công tác khám sức khỏe NVQS năm 2023 vẫn còn 03 trường hợp vắng mặt, vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự phải xử phạt vi phạm hành chính.

3. Công tác phối hợp

UBND xã thường xuyên giữ mối liên hệ với UBND huyện, các phòng ban của huyện để tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt; đồng thời qua đó báo cáo, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách, nhiệm vụ tại địa phương. Phối hợp với các ban của Đảng ủy trong triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng.

Phối hợp với HĐND xã chuẩn bị các nội dung giám sát, trong giải quyết các kiến nghị của HĐND và ý kiến của cử tri; giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để tập hợp, vận động quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên chăm lo, bảo đảm quyền, lợi ích của Nhân dân, thông tin kịp thời tình hình kinh tế - xã hội cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024

I. MỤC TIÊU CHUNG

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp. Thực hiện tốt an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân; Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Quyết tâm thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 đã được Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI thông qua, dự kiến kết quả đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; UBND xã xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

(1) Tổng giá trị sản xuất của xã đạt 413,6 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 12,9%; trong đó:

*** Cơ cấu kinh tế:**

- Nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 55,2%.
- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 20,5%.
- Thương mại, dịch vụ ngành nghề nông thôn chiếm 24,3%.

(2) Tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 390 ha; trong đó diện tích lương thực có hạt 275 ha, sản lượng 1.375 tấn (Lúa: 170 ha, sản lượng 900 tấn; ngô: 105 ha, sản lượng 475 tấn). Cây công nghiệp 115 ha, sản lượng 214 tấn (Lạc 20 ha, sản lượng 54 tấn; đậu đỗ các loại các loại 18 ha, sản lượng 45 tấn; cây trồng khác 77 ha, sản lượng 115 tấn).

(3) Thu nhập bình quân đầu người: 53,25 triệu đồng/người/năm.

(4) Trồng rừng mới: 10 ha; tỷ lệ che phủ rừng 50%.

(5) Tổng số đàn vật nuôi: 158.525 con; Trong đó: Đàn trâu 140 con; Ngựa 60 con; đàn Bò 35 con; đàn lợn 3.220 con; Dê 350 con, đàn gia cầm 154.720 con.

(6) Tổng diện tích cây ăn quả 796 ha sản lượng 6.120 tấn (Vải thiều diện tích 579 ha, sản lượng 4.150 tấn; Bưởi các loại diện tích 105 ha, sản lượng 1.000 tấn; Cam diện tích 50 ha, sản lượng 630 tấn; Nhãn diện tích 32 ha, sản lượng 160 tấn; các loại quả khác 30 ha, sản lượng 180 tấn.

(7) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 372.000.000 đồng.

(8) Xây dựng làng văn hóa: 9 làng; gia đình văn hóa: 1.695 hộ.

(9) (9) Giữ vững 3/3 trường học đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 98%.

(10) Duy trì đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,18%; mức giảm tỷ suất sinh 0,06‰; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 9%.

(11) Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT đạt 99,90%; số người tham gia BHXH tự nguyện 263 người.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo: 2,96 (55 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo: 6,72% (125 hộ).

(13) Đảm bảo giữ vững ANCT - TTATXH; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân.

(14) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,5%

(15) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom xử lý HVS: 87%

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Chỉ đạo, quản lý, khuyến cáo Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với quy hoạch; sản xuất mùa vụ năm 2024 theo kế hoạch, đúng thời vụ. Tăng cường tuyên truyền, vận động và khuyến khích Nhân dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, sản xuất theo hướng hữu cơ. Phát triển cây ăn quả theo hướng đa dạng, nâng cao sản lượng, chất lượng, giá trị và hiệu quả; mở rộng diện tích sản xuất cây ăn quả theo quy trình VietGap, GlobalGap, sản xuất hữu cơ đáp ứng tốt tiêu chuẩn xuất khẩu. Áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi theo hướng kinh tế trang trại, gia trại. Chủ động và tập trung mọi nguồn lực thực hiện kế hoạch hỗ trợ nhân dân chăm sóc và thu hoạch cây ăn quả. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người dân; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi theo hướng tập trung, có quy mô lớn; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng trái phép. Chủ động các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết.

1.2. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và xây dựng cơ bản

Tiếp tục quản lý, sử dụng đất theo kế hoạch và quy hoạch; thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai, không để phát sinh trường hợp vi phạm sử dụng đất theo Chỉ thị 19. Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai theo đúng quy định.

Tập trung thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, triển khai hiệu quả việc thu phí thu gom và xử lý rác thải, chỉ đạo HTX thu gom, xử lý rác thải của xã đi vào hoạt động hiệu quả.

Triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ các công trình xây dựng cơ bản năm 2024 trên địa bàn xã. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu tiền đối ứng của nhân dân về xây dựng nông thôn mới và làm đường bê tông nông thôn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân ủng hộ việc giải phóng mặt bằng để thực hiện xây dựng trụ sở mới UBND xã trên địa bàn thôn Ao Keo.

1.3. Thu chi ngân sách, hoạt động vay vốn

Tăng cường các biện pháp thu ngân sách, nhất là thu tiền sử dụng đất, phần đầu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn năm 2024; đồng thời thắt chặt quản lý tài chính, sử dụng và chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm chi, chi đúng, đủ theo luật ngân sách. Duy trì tốt hoạt động vay vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay và hạn chế tỷ lệ nợ xấu.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - Đào tạo

Tiếp tục đổi mới, nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống... cho học sinh. Tăng cường đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó. Trường Tiểu học và THCS được công nhận xã đạt chuẩn phổ cập GD mức độ 3.

2.2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ trẻ em

Tiếp tục quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chủ động tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh lây nhiễm ở người và thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ trẻ em. Tăng cường quản lý các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, duy trì và giữ vững đạt bộ tiêu chí về YT đến năm 2030.

2.3. Văn hóa, thông tin, thể thao và tuyên truyền

Tăng cường quản lý Nhà nước về văn hóa, thông tin và di tích lịch sử văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống dân ca San Chí. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2024. Khuyến khích phát triển sâu rộng các phong trào, các mô hình văn nghệ, thể thao quần chúng. Tiếp tục quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa đảm bảo cung cấp thông tin cho người dân góp phần định hướng dư luận xã hội, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.4. Thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, dân tộc miền núi

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội; Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện. Thực hiện các biện pháp nhằm kiềm chế gia tăng tình trạng sinh con thứ 3 trở lên và mất cân bằng giới tính khi sinh; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng. Quyết liệt chỉ đạo các biện pháp phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em. Phát huy vai trò của người có uy tín trong công tác dân vận, hòa giải, đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 đạt hiệu quả.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Duy trì quy chế công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết đơn thư của công dân. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập trung làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

3.2. Đảm bảo ANCT, TTATXH

Chỉ đạo lực lượng Công an xã tăng cường tuần tra, phát hiện xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

quốc, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tập trung xử lý, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

3.3. Công tác quân sự địa phương

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Chủ động ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân, tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

3.4. Công tác phối hợp

Tăng cường phối hợp với các ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án do các đoàn thể tỉnh ban hành.

3.5. Công tác cải cách hành chính, điều hành hoạt động của UBND xã

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND; đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ mà Chủ tịch UBND xã đã ký cam kết với Chủ tịch UBND huyện. Kịp thời chấn chỉnh thái độ, ý thức trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

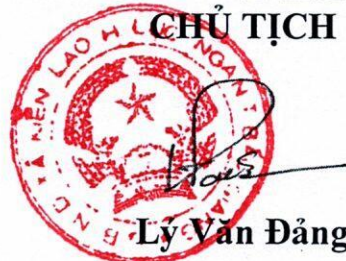
Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; đẩy mạnh khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, củng cố hoạt động của bộ phận "một cửa" tạo bước chuyển biến trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt công tác thi đua - khen thưởng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Kiên Lao./.

Nơi nhận:

- TT UBND huyện (B/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (B/c);
- UBMTTQ, trưởng đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lý Văn Đăng

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**
(Kèm theo BC số: 107/BC-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Kiên Lao)

Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch huyện giao	Kết quả thực hiện năm 2023		So sánh với cùng kỳ 2022		Ghi chú
			Khối lượng	Đạt tỷ lệ (%)	Khối lượng	Đạt tỷ lệ (%)	
A. Kế hoạch phát triển kinh tế							
I. Trồng trọt							
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt							
Trong đó: - Diện tích	Ha	280	300	107	254	110,2	
Sản lượng	Tấn	1.385	1.492	107,7	1.363	109,4	
+ Thóc							
'- Diện tích	Ha	170	170	100	154	110,3	
'- Sản lượng	Tấn	905	918	101	893	102,4	
+ Ngô							
'- Diện tích	Ha	110	130	118	100	130	
'- Sản lượng	Tấn	480	574	119,5	470	122,1	
2. Sản lượng cây công nghiệp (diện tích, sản lượng)							
+ Lạc							
'- Diện tích	Ha	20	20	100	20	100	
'- Sản lượng	Tấn	52	54	104	53	101,8	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều							
'- Diện tích	Ha	579	579	100	579	100	
'- Sản lượng	Tấn	3,240	4.625	142	4,124	112,1	
4. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại							
'- Diện tích	Ha	130	130	100	130	100	
'- Sản lượng	Tấn	1.100	1200	109	1.200	100	
5. Diện tích, sản lượng Cam các loại							
'- Diện tích	Ha	50	50	100	75	66,6	
'- Sản lượng	Tấn	625	740	118,4	950	77,8	
II. Chăn nuôi							
1. Tổng đàn trâu	Con	135	138	102,2	128	107,8	

2. Tổng đàn bò	Con	35	38	108,6	26	146,1	
3. Tổng đàn ngựa	Con	45	56	124	55	101,8	
4. Tổng đàn lợn	Con	3.220	3.424	106,3	3.400	100,7	
5. Tổng đàn gia cầm	Con	64.720	154.300	238	121.400	127,1	
B. Kế hoạch phát triển xã hội							
1. Mức giảm tỷ suất sinh	% ₀	0,06	0,06	100	0,27	288	
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,18	0,57	49,56	0,39	97,4	
3. Số hộ nghèo	Hộ	65	63	103,17	70	111	
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,5	3,39	103,24	3,77	111	
5. Số hộ cận nghèo	Hộ	150	140	107,14	199	142	
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	8,08	7,59	106,4	10,72	142	
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	120	120	100	146	82	
8. Số lao động xuất khẩu	Người	8	22	275	11	200	
9. Quỹ phòng chống Thiên tai (22 cán bộ xã)	đồng	677.280	677.280	100	745.008	90,9	
10. Quỹ phòng chống Thiên tai (lao động khác)	đồng	7.600.000	0	0	7.600.000	0	
11. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	99,85	99,85	100	93,5	106,7	
12. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	222	223	104	198	112,6	
13. Số gia đình văn hóa	Hộ	1.690	1.692	101	1.762	96	
14. Làng văn hóa	Làng	9	9	100	9	100	
15. Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	1	Đạt	Đạt			
16. Trường Tiểu học Kiên Lao Giữ vững chuẩn Quốc gia	Trường	Công nhận lại	Đạt	Đạt	Đạt		
17. Trường THCS Kiên Lao giữ vững chuẩn Quốc gia	Trường	Công nhận lại	Đạt	Đạt	Đạt		